

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp CĐN 2 K9 Mã lớp học 26,634 Thực hành

Môn học: DMH31 Thiết bị điện dân dụng

Giáo viên: Nguyễn Đình Sỹ

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD170834	Trần Văn Âu	08/11/1999	8		<u>Âu</u>	
2	CD170697	Nguyễn Bá Bằng	13/08/1998	7		<u>Bằng</u>	
3	CD170700	Nguyễn Cao Báu	01/11/1998	7		<u>Báu</u>	
4	CD170154	Nguyễn Mạnh Cường	19/12/1999	8		<u>Cường</u>	
5	CD171412	Vũ Văn Doanh	15/05/1999	8		<u>Doanh</u>	
6	CD170274	Đỗ Xuân Đức	12/12/1998	8		<u>Đức</u>	
7	CD170149	Hà Văn Đức	18/09/1999	8		<u>Đức</u>	
8	CD170260	Nguyễn Huy Đức	14/08/1999	8		<u>Đức</u>	
9	CD170652	Nguyễn Minh Đức	05/08/1999	8		<u>Đức</u>	
10	CD170765	Trần Minh Đức	14/10/1998	7		<u>Đức</u>	
11	CD171418	Nguyễn Hoàng Duy	19/05/1998	8		<u>Duy</u>	
12	CD170234	Nguyễn Văn Hải	25/09/1999	8		<u>Hải</u>	
13	CD170631	Nguyễn Văn Hiệp	30/09/1999	7		<u>Hiệp</u>	
14	CD170153	Vũ Huy Hiếu	27/03/1999	7		<u>Hiếu</u>	
15	CD170726	Nguyễn Văn Hoàng	26/05/1999	7		<u>Hoàng</u>	
16	CD170664	Nguyễn Xuân Hoàng	08/01/1999	7		<u>Hoàng</u>	
17	CD170643	Nguyễn Thế Hùng	23/09/1999	8		<u>Hùng</u>	
18	CD170887	Nhữ Văn Hùng	10/09/1999	7		<u>Hùng</u>	
19	CD170913	Nguyễn Tiến Hưng	21/10/1999	8		<u>Hưng</u>	
20	CD170146	Trần Quốc Huy	21/12/1999	6		<u>Huy</u>	
21	CD170760	Lương Duy Khánh	25/10/1995	7		<u>Khánh</u>	
22	CD170200	Trần Văn Minh	11/06/1999	7		<u>Minh</u>	
23	CD170833	Đặng Hải Nam	22/03/1999	8		<u>Nam</u>	
24	CD170920	Nguyễn Văn Nam	28/08/1999	7		<u>Nam</u>	
25	CD170692	Nguyễn Duy Ngọc	04/02/1999	8		<u>Ngọc</u>	
26	CD170653	Lê Xuân Phúc	22/11/1999	8		<u>Phúc</u>	
27	CD170730	Bùi Anh Quân	15/05/1999	8		<u>Quân</u>	
28	CD170746	Hoàng Văn Quyết	01/01/1999	8		<u>Quyết</u>	
29	CD170180	Bùi Hoàng Sơn	17/09/1999	0		<u>Sơn</u>	
30	CD170737	Cần Văn Sức	23/07/1999	8		<u>Sức</u>	
31	CD170194	Nguyễn Văn Tài	06/01/1999	8		<u>Tài</u>	
32	CD173768	Nguyễn Văn Thắng	06/09/1998	8		<u>Thắng</u>	
33	CD171354	Nguyễn Đức Thiệm	05/11/1999	8		<u>Thiệm</u>	
34	CD171350	Trần Hữu Thịnh	02/12/1999	8		<u>Thịnh</u>	
35	CD170750	Nguyễn Thủy Tiên	16/12/1999	8		<u>Tiên</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD170925	Đặng Văn Tú	08/12/1999	8		Tú	
37	CD170249	Bùi Anh Tuấn	31/01/1999	8		Tuấn	
38	CD170670	Đặng Ngọc Duy Tùng	16/09/1999	7		Tùng	
39	CD170691	Tạ Đức Tùng	24/11/1999	8		tung	
40	CD170193	Lê Hoàng Vũ	05/08/1999	7		Vũ	
41	CD170695	Nguyễn Quốc Vỹ	15/10/1999	8		Vỹ	

Tổng số SV tham gia thực hành.....40.....

Số sinh viên đạt:.....40.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Đình Sỹ

TRƯỞNG KHOA

Lê Đức